

Bài 1: (1,5đ) Tìm x biết:

a) $2x - 5^2 = 3^3$

b) $2.(100 - x) = 80$

c) $-3 \leq x < 3$

Bài 2: (2,5đ) Tính

a) $24 : 2^3 - 3^2.2$

b) $20 - 3.[10 + (12 - 3)^2]$

c) $6^4 : 6^4 + 3^2.2020^0$

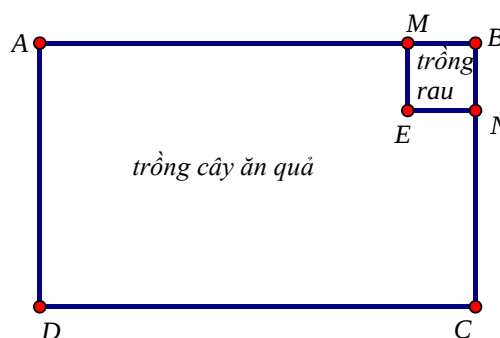
Bài 3: (1,5đ) Số học sinh khối lớp 6 của một trường THCS từ 300 đến 400 học sinh. Biết rằng số học sinh đó khi xếp hàng 9, hàng 12, hàng 15 đều vừa đủ. Tính số học sinh khối lớp 6 đó ?

Bài 4: (1,5đ) Nam mang theo 200 000 đồng vào nhà sách mua 5 quyển vở, 4 cây bút bi và 2 cây bút chì. Mỗi quyển vở giá 7 000 đồng, mỗi cái bút bi giá 6 000 đồng, mỗi cái bút chì giá 3 000 đồng. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu tiền ?

Bài 5: (1,5đ) Một mảnh vườn hình chữ nhật ABCD được chia thành 2 phần, phần trồng cây ăn quả và phần trồng rau là một hình vuông NBME (như hình vẽ). Cho biết $CD = 40m$, $AD = 25m$, $NC = 18m$.

a) Tính chu vi của phần đất trồng rau ?

b) Tính diện tích phần trồng cây ăn quả ?



Bài 6: (1,5đ) Trong ngày lễ ẩm thực, bạn Lan đến một gian hàng thì thấy bảng thực đơn như sau:

Thực đơn	
Bánh tằm	10 000 đồng/phần
Khoai mì hấp	10 000 đồng/phần
Gỏi cuốn	4 000 đồng/cuốn
Nước cam	15 000 đồng/ly

a) Viết tập hợp A gồm tên các món ăn có trên bảng thực đơn trên.

b) Lan mua 02 phần bánh tằm và 03 ly nước cam thì phải trả cho người bán hàng bao nhiêu tiền ?

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn Toán lớp 6

Bài 1: (1,5đ) Tính đúng mỗi câu cho

0,5đ

a) $2x - 5^2 = 3^3$

$2x - 25 = 9$

$x = 17$

b) $2.(100 - x) = 80$

$100 - x = 40$

$x = 60$

c) $-3 \leq x < 3$

$x = -3; -2; -1; 0; 1; 2$

Thiếu 1 phần tử trừ 0,25đ

Thiếu 2 phần tử không cho điểm

Bài 2: (2,5đ)

Tính đúng câu a, c mỗi câu cho

0,75đ

Tính đúng câu b cho

1đ

a) $24 : 2^3 - 3^2.2$

$= 24 : 8 - 9.2$

$= 3 - 18$

$= -15$

c) $6^4 : 6^4 + 3^2.2020^0$

$= 1 + 9.1$

$= 10$

b) $20 - 3.[10 + (12 - 3)^2]$

$= 20 - 3.[10 + 9^2]$

$= 20 - 3.91$

$= 20 - 273$

$= -253$

Bài 3: (1,5đ)

Gọi a là số hs cần tìm.

0,25đ

Theo bài ta có: a: 9, a: 12,0 a: 15

$\Rightarrow a$ là BC (9,12,15)

0,25đ

$BCNN(9,12,15) = 180$

0,25đ

$BC(9,12,15) = B(180) = \{0; 180; 360; \dots\}$

0,25đ

Vì $300 \leq a \leq 400$ nên $a = 360$.

0,25đ

Vậy khối 6 có 360 học sinh.

0,25đ

Bài 4: (1,5đ)

Tính đúng tổng số tiền bạn Nam phải trả: cho 1 điểm

Tính đúng số tiền còn lại: cho 0,5 điểm

Bài 5: (1,5đ)

a/- Cạnh của hình vuông trồng rau là: $25 - 18 = 7m$

0,5đ

- Chu vi phần đất trồng rau là: $7.4 = 28m$

0,25đ

b/- Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật: $40.25 = 1000 (m^2)$

0,25đ

- Diện tích phần trồng rau: $7.7 = 49 (m^2)$

0,25đ

- Diện tích phần trồng cây ăn quả: $1000 - 49 = 951 \text{ (m}^2\text{)}$

0,25đ

Bài 6: (1,5đ)

Viết đúng tập hợp A: cho **0,75đ** (thiếu 1 p/tử **trừ 0,25đ**, thiếu 2 p/tử không cho điểm)

Tính đúng số tiền: cho **0,75đ**

Ghi chú: Học sinh giải cách khác nhưng đúng vẫn cho điểm.

.....Hết.....